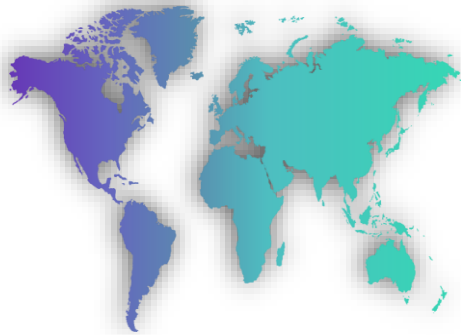




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo xuất khẩu Thái Lan giảm xuống mức thấp nhất trong gần 3 tháng do đồng baht yếu và nhu cầu giảm, trong khi giá tại Việt Nam và Ấn Độ ổn định gần mức cao nhất trong nhiều tháng do lo ngại về nguồn cung.
- ✓ Giá ngô kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ tăng do dự báo sản lượng ngô sụt giảm sau giai đoạn hạn hán trước đó.
- ✓ Giá đường tăng do sản lượng đường khu vực Trung Nam của Braxin và châu Âu giảm.
- ✓ Giá chè thế giới tiếp tục tăng trong bối cảnh cung cầu không cân đối trên thị trường quốc tế do gián đoạn sản xuất ở Sri Lanka và nguồn cung sụt giảm ở Ấn Độ.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tăng mạnh trong những ngày cuối tháng 10 trong bối cảnh nhu cầu sôi động, nguồn cung khan hiếm.
- Giá đường nội địa có xu hướng giảm về cuối tháng do đường tiểu ngạch về nhiều và được chào bán ở mức giá thấp gây sức ép cho đường nội địa và nhập khẩu.
- Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL có xu hướng giảm về cuối tháng do nhu cầu yếu trong bối cảnh xuất khẩu trầm lắng do ảnh hưởng bởi lạm phát và căng thẳng Nga - Ucraina.
- Giá tiêu trong nước giảm do khó khăn về thị trường tiêu thụ.





Thị trường thế giới

Trong tháng 10, giá gạo xuất khẩu Thái Lan giảm xuống mức thấp nhất trong gần 3 tháng do đồng baht yếu và nhu cầu giảm, trong khi giá tại Việt Nam và Ấn Độ ổn định gần mức cao nhất trong nhiều tháng do lo ngại về nguồn cung.

Tại Thái Lan, giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm giảm 28 USD/tấn, từ mức 435 USD/tấn xuống còn 407 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ cuối tháng 7. Các thương nhân cho rằng giá gạo giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu trong bối cảnh không hề có sự gián đoạn nguồn cung do lũ lụt.

Đồng baht của Thái Lan đã được giao dịch gần mức thấp nhất kể từ năm 2006 so với đồng đô la Mỹ, bởi những lo ngại dai dẳng về tăng trưởng toàn cầu và suy thoái.

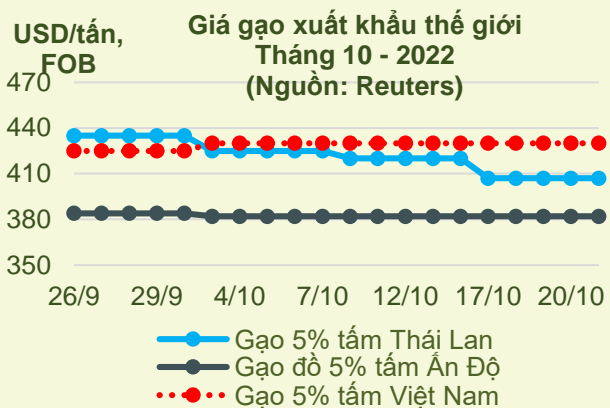
Tại Việt Nam, gạo 5% tấm không đổi ở mức 425 - 430 USD/tấn - mức cao nhất kể từ tháng 11/2021. Nguồn cung trong nước đang ở mức thấp và các thương nhân dự đoán giá có thể cao hơn một chút trong ngắn hạn. Xuất khẩu gạo của Việt Nam dự đoán tăng trong năm nay.

Thu hoạch vụ Thu Đông - một vụ lúa nhỏ đang bắt đầu ở Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng lại đang bị cản trở bởi mưa dai dẳng.

Dữ liệu vận chuyển sơ bộ cho thấy 345.600 tấn gạo sẽ được bốc xếp tại cảng Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ ngày 1-28/10, phần lớn hướng đến Philippin, châu Phi, Cuba và Bangladesh. Tại Ấn Độ, gạo đồ 5% tấm trong tháng giảm nhẹ 2 USD/tấn, từ mức 376 - 384 USD/tấn xuống 374 - 382 USD/tấn. Giá gạo giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm và chất lượng gạo bị ảnh hưởng do mưa lớn.

Mưa lớn diễn ra nhiều ngày ở Ấn Độ đã gây thiệt hại đến các ruộng lúa ngay trước kỳ thu hoạch ở các bang trồng lúa chính như Uttar Pradesh, Tây Bengal và Andhra Pradesh.

Ấn Độ sẽ cho phép xuất khẩu gạo tấm ra nước ngoài với khối lượng 397.267 tấn được hỗ trợ bằng thư tín dụng (LC) được phát hành trước ngày 8/9.





Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tăng mạnh trong những ngày cuối tháng 10 trong bối cảnh nhu cầu sôi động, nguồn cung khan hiếm. Thị trường lúa Thu Đông giao dịch đều.

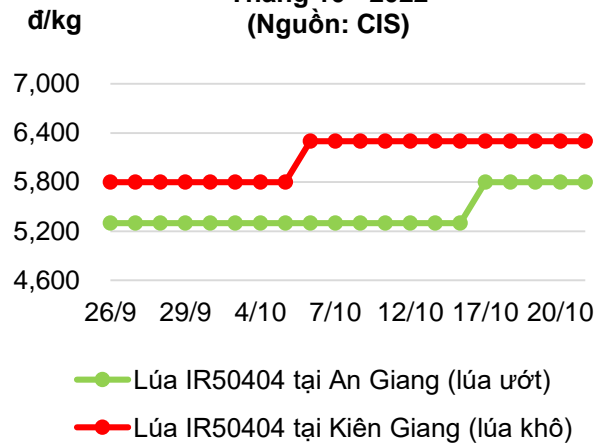
Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 tăng 500 đồng/kg, từ 5.300 đồng/kg lên 5.800 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 cũng tăng 500 đồng/kg, từ 5.400 đồng/kg lên 5.900 đồng/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa không thay đổi trong 3 tháng qua, với lúa IR50404 ở mức 6.200 – 6.400 đồng/kg, OM 5451 ở mức 6.600 – 6.700 đồng/kg, Đài thơm 8 ở mức 6.800 – 6.900 đồng/kg. Tại Vĩnh Long và Bạc Liêu, thu hoạch vụ Hè Thu đã hoàn tất. Lúa Thu Đông mới tại Vĩnh Long đang có giá là 5.700 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam không biến động trong tháng qua. Gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh cùng giữ mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg, gạo mức 14.000 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hưng Yên tăng 500 đồng lên 10.500 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc tạp giao ổn định mức giá 7.600 đồng/kg, gạo tạp giao 11.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.500 đồng/kg.

Theo số liệu thống kê, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 10 năm 2022 ước đạt 700 nghìn tấn với giá trị đạt 334 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị

Giá lúa, gạo trong nước
Tháng 10 - 2022
(Nguồn: CIS)



xuất khẩu gạo 10 tháng đầu năm 2022 đạt lần lượt 6,07 triệu tấn và 2,94 tỷ USD, tăng 17,2% về khối lượng và tăng 7,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Giá gạo xuất khẩu bình quân 10 tháng đầu năm 2022 ước đạt 484 USD/tấn, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Philippin là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam với 43,9% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này đạt 2,47 triệu tấn và 1,14 tỷ USD, tăng 35,3% về khối lượng và tăng 22,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh nhất là Bờ Biển Ngà (+71,2%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Gana (-32,8%).





Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 10/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tháng qua với mức giảm 2,2 UScent/lb xuống mức 87,025 UScent/lb.

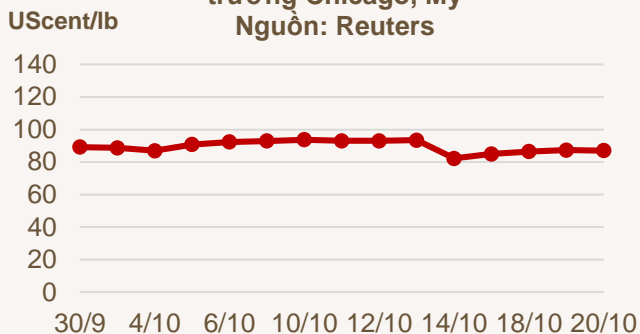
Theo dự báo mới nhất của USDA, sản lượng thịt lợn của Mỹ năm nay tăng nhẹ 0,1%, lên 27,162 tỷ lbs và xuất khẩu giảm nhẹ 1,6%, xuống 6,389 tỷ lbs so với dự báo hồi tháng 9.

Sản lượng thịt lợn thế giới năm 2023 được dự báo sẽ tăng 1% lên 111 triệu tấn do sản lượng ở Trung Quốc tăng lên. Sản lượng thịt lợn của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng 2% do ngành chăn nuôi tiếp tục phục hồi sau ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi (ASF). Giá thức ăn chăn nuôi ở Trung Quốc tăng do đó sẽ hạn chế việc nuôi lợn quá béo. Mỹ, Braxin và Mexico cũng được dự báo sẽ tăng cường chăn nuôi để bù đắp cho sự sụt giảm ở các nước lớn khác như EU và Vương quốc Anh (UK). Giá thức ăn chăn nuôi, giá năng lượng tăng và các hạn chế về môi trường sẽ làm giảm sản lượng lợn của EU. Các nhà chăn nuôi ở Anh phải đối mặt với chi phí thức ăn chăn nuôi cao và nhu cầu đối với thịt lợn nội địa giảm.

Braxin và Mexico tiếp tục mở rộng lĩnh vực sản xuất thịt lợn để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong nước, một phần do người tiêu dùng tìm kiếm các thức ăn thay thế cho thịt bò giá cao hơn và nhu cầu xuất khẩu tăng ở một số quốc gia chủ chốt.

Xuất khẩu thịt lợn toàn cầu năm 2023 được dự báo sẽ giảm 2% xuống 10,5 triệu tấn do nhập khẩu của Trung Quốc giảm năm thứ hai liên tiếp. Bất chấp

Giá lợn hơi giao tháng 10/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



Lợn nạc giao tháng 10/2022 thị trường Chicago

87,025 UScent/lb ↓ - 2,2

dịch tả ASF kéo dài, nhập khẩu thịt lợn của Philippin cũng được dự báo sẽ giảm do chính sách ưu đãi nhập khẩu chấm dứt vào năm 2022; khối lượng hạn ngạch nhập khẩu thịt lợn tạm thời kết thúc vào tháng 5/2022 và thuế quan giảm được gia hạn đến cuối năm 2022. Nhập khẩu thịt lợn của Anh tăng do xu hướng tiêu dùng dự kiến sẽ quay trở lại như trước đại dịch, chuyển mua hàng từ bán lẻ sang dịch vụ thực phẩm, chuyển nhu cầu đối với thịt lợn sản xuất trong nước sang thịt lợn nhập khẩu.

Sản lượng thịt lợn của Mỹ năm 2023 được dự báo sẽ tăng 1% lên 12,4 triệu tấn khi tăng dần các giống lợn và trọng lượng lợn tăng. Tuy nhiên, xuất khẩu thịt lợn của Mỹ năm 2023 được dự báo sẽ giảm do nhu cầu của các nhà nhập khẩu chính như Mexico và Trung Quốc giảm.





Thị trường trong nước

Giá lợn hơi tại khu vực miền Bắc tăng trong tháng qua với mức tăng 3.000 đồng/kg. Cụ thể, TP Hà Nội điều chỉnh giao dịch lên mức cao nhất khu vực là 61.000 đồng/kg, ngang bằng với tỉnh Hưng Yên. Trong khi đó, 58.000 đồng/kg là mức giá thấp nhất khu vực được ghi nhận tại các tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Phú Thọ và Ninh Bình. Giá lợn hơi tại các tỉnh thành còn lại duy trì ổn định trong khoảng 59.000 - 60.000 đồng/kg.

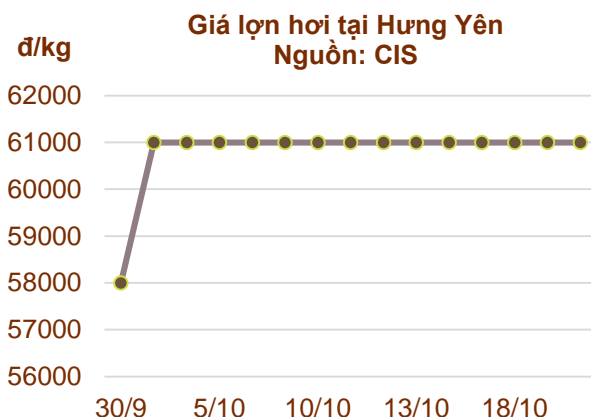
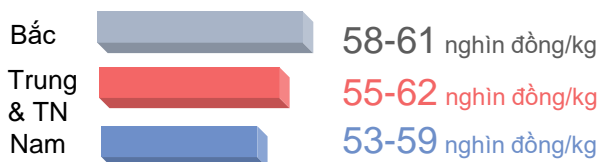
Thị trường khu vực miền Trung, Tây Nguyên ghi nhận tăng nhẹ 1.000 đồng/kg trong tháng qua. Theo đó, tỉnh Đắk Lắk đưa giá thu mua lên 56.000 đồng/kg, cùng với Bình Thuận. Tỉnh Ninh Thuận tiếp tục duy trì giao dịch ở mức thấp nhất khu vực là 55.000 đồng/kg. Ngoại trừ Quảng Nam và Quảng Ngãi đang neo tại ngưỡng 62.000 đồng/kg, các tỉnh thành còn lại thu mua trong khoảng 57.000 - 60.000 đồng/kg. Giá thu mua lợn hơi ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 55.000 - 62.000 đồng/kg.

Tại miền Nam, giá lợn hơi không ghi nhận biến động mới. Lợn hơi tại hầu hết các tỉnh thành miền Nam đang được thu mua quanh mốc trung bình là 56.000 đồng/kg. Riêng Sóc Trăng giá ở mức thấp nhất khu vực là 53.000 đồng/kg, ngang bằng với Kiên Giang. Giá lợn hơi khu vực miền Nam dao động trong khoảng 53.000 - 59.000 đồng/kg.

Giá thu mua gà tại trại biến động trái chiều tại các vùng miền trong tháng 10/2022. Giá gà thịt lông màu ngắn ngày miền Bắc, miền Trung và miền Nam giảm 4.000 – 5.000 đ/kg xuống mức 32.000 đ/kg. Giá gà công nghiệp miền Bắc tăng 2.000 đ/kg lên 37.000 đ/kg. Giá gà công nghiệp miền Trung và miền Nam tăng 4.000 đ/kg lên mức 33.000 đ/kg. Giá

trứng gà miền Bắc, miền Trung giữ mức 2.300 – 2.550 đ/quả. Giá trứng gà miền Nam giảm 200 – 300 đ/quả xuống mức 2.200 – 2.400 đ/quả.

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 10 năm 2022 ước đạt 35,3 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 10 tháng đầu năm 2022 ước đạt 326,9 triệu USD, giảm 8,7% so với cùng kỳ năm 2021. Ước giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi tháng 10 năm 2022 đạt 266,2 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi 10 tháng đầu năm 2022 đạt 2,73 tỷ USD, giảm 5,2% so với cùng kỳ năm 2021.





Thị trường thế giới

Nhập khẩu tôm của Mỹ tiếp tục lao dốc trong tháng 8/2022. Theo số liệu do Cơ quan Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ (NOAA) cung cấp, Mỹ đã nhập khẩu 71.666 tấn tôm trị giá 664,8 triệu USD trong tháng 8 năm 2022 giảm 20% về lượng và giảm 19% về giá trị so với tháng 8/2021. Năm 2022, thị trường tôm dường như đang thoái trào sau một năm 2021 ấn tượng nhất mà thị trường từng có trong lịch sử được ghi nhận, được mô tả đây là một "sự kiện ngẫu nhiên" do đại dịch gây ra nằm ngoài tất cả các tiêu chuẩn trước đó. Các dấu hiệu cho thấy các vấn đề trung chuyển do đại dịch gây ra và gần đây là lạm phát trên toàn thế giới - tình trạng dư thừa sản phẩm, đơn đặt hàng tồn đọng, thiếu không gian tủ đông ở Mỹ, sản lượng lớn tăng theo từng quốc gia - vẫn còn. Với triển vọng không sáng sủa về nền kinh tế, tiêu dùng sẽ giảm ở một mức độ nào đó so với những năm trước. Hiện tại chưa có bất kỳ động lực nào để thúc đẩy thị trường tăng đáng kể và quý 4 được dự kiến sẽ diễn biến khá chậm chạp, nhưng nhu cầu cuối năm cho các kỳ nghỉ lễ dự kiến sẽ giúp giải phóng hàng tồn kho doanh số bán hàng sẽ bắt đầu tăng.

Giá cá ngừ vẫn giao tại Bangkok, Thái Lan trong tháng 10/2022 giảm đáng kể so với tháng trước đó, xuống còn 1.600 USD/tấn. Các nhà sản xuất đồ hộp đang kỳ vọng giá cá ngừ tại Bangkok sẽ tiếp

tục giảm. Nhiều nhà sản xuất đồ hộp đang cố gắng đẩy giá xuống còn 1.550 USD/tấn. Trong khi đó, giá cá ngừ vẫn tại Manta, Ecuador vẫn ổn định ở mức 1.850 – 1.900 USD/tấn. Do đó, chênh lệch giá giữa 2 thị trường ngày càng lớn. Giá cá ngừ Ecuador cũng đang bị ảnh hưởng bởi sự suy yếu của đồng euro so với đồng đô la Mỹ.

Theo Thống kê Na Uy, giá cá hồi tươi đã tăng trong tuần 40 (3-9/10) 5,6% lên 69,38 NOK/kg (5,83 bảng Anh), mức tăng cao nhất trong gần hai tháng. Các nhà sản xuất chịu áp lực từ chi phí tăng và sắp bị áp thuế đang hy vọng xu hướng tăng sẽ tiếp tục với mùa Giáng sinh chỉ còn hơn hai tháng nữa. Mức giá hiện đang ở mức xấp xỉ so với đầu năm, nhưng đó là trước khi cuộc chiến Ucraina kéo theo một bước nhảy vọt về lạm phát chi phí. Hiện tại, thị trường có vẻ ổn định và nếu không có thêm cú sốc nào nữa, giá sẽ tiếp tục tăng.

Vào đầu năm, giá cá hồi tươi dao động quanh mốc 65 NOK/kg (5,46 bảng Anh) và sau đó tăng vọt trong thời gian tới Lễ Phục sinh mặc dù đã mất các thị trường ở Đông Âu do chiến tranh Ucraina. Liệu chúng có quay trở lại mức cao nhất từ tháng 4 - 5 trên 105 NOK/kg (8,82 bảng Anh) vào mùa xuân tới hay không vẫn còn chưa rõ ràng.





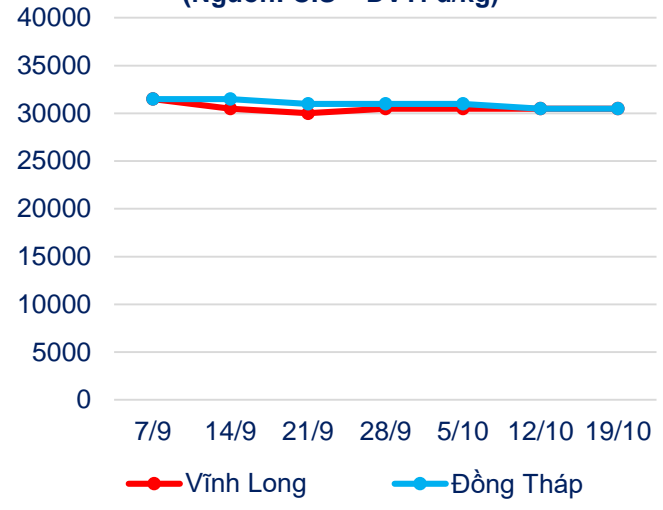
Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tháng 10 nhìn chung trong mặt bằng giá 30.500 đồng/kg cho cá cỡ 800g-1kg, sau khi giảm từ giữa tháng 9. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá trong hệ thống cho các hợp đồng mới ký. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg tại hầu hết các địa phương thuộc ĐBSCL và Đông Nam Bộ giảm 3.000 – 5.000 đồng/kg so với tháng trước về mức 32.000 – 33.000 đồng/kg do thời tiết không thuận lợi khiến giao dịch bắt giống chậm lại.

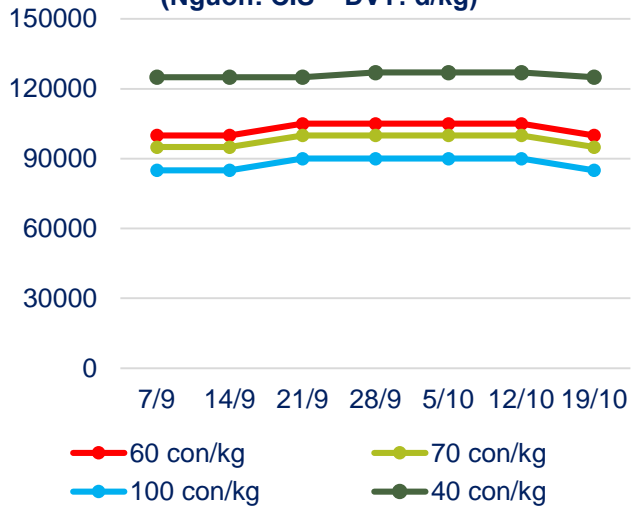
Hiện giá cá tra nguyên liệu tại vùng ĐBSCL cao hơn khoảng 1.000 - 2.000 đồng/kg so với cách đây hơn 1 tháng. Những tháng qua, dù giá cá tra nguyên liệu đã tăng lên mức khá cao so với năm trước, nhưng người dân vẫn hạn chế thả nuôi cá tra thương phẩm do thiếu vốn, giá cá đầu ra không ổn định. Do giá thức ăn và nhiều chi phí đầu vào phục vụ nuôi cá tra liên tục tăng nên giá thanh nuôi cá tra tại nhiều hộ dân đã ở mức 27.000 - 28.000 đồng/kg.



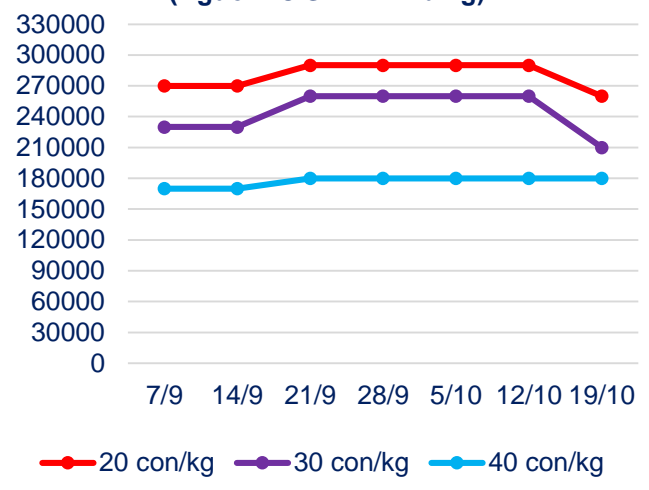
Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu tại ĐBSCL (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL có xu hướng giảm về cuối tháng do nhu cầu yếu trong bối cảnh xuất khẩu trầm lắng do ảnh hưởng bởi lạm phát và căng thẳng Nga - Ucraina. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 con/kg hiện ở mức 260.000 đồng/kg, giảm 30.000 đồng/kg so với thời điểm cuối tháng 9; cỡ 30 con/kg giảm 50.000 đồng/kg còn 210.000 đồng/kg, cỡ 40 con/kg giữ 180.000 đồng/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 40 con/kg hiện ở mức 125.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg; cỡ 60 con/kg ở mức 100.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg; cỡ 100 con/kg 85.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg.

Bản, và Trung Quốc là 3 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022, chiếm 50,1% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 9 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu thủy sản tăng tại hầu hết cả các thị trường, ngoại trừ thị trường Nga (-11%). Thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh nhất là Trung Quốc (+85,2%).

Xuất khẩu cá tra trong tháng 10/2022 ước đạt 183 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu trong 10 tháng năm 2022 lên 2.063 triệu USD, tăng 76,5% so với cùng kỳ năm 2021. Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu trong tháng 10/2022 ước đạt 444 triệu USD. Lũy kế 10 tháng năm 2022, giá trị xuất khẩu tôm ước đạt 3.840 triệu USD, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 10 năm 2022 ước đạt 900 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 10 tháng đầu năm 2022 đạt 9,39 tỷ USD, tăng 32,7% so với cùng kỳ năm 2021. Hoa Kỳ, Nhật



Thị trường thế giới

Trong tháng qua, giá rau tăng chóng mặt ở Chandigarh, Ấn Độ: ớt chuông, đậu Hà Lan và ớt xanh bị ảnh hưởng nặng nề nhất, với giá tăng vọt từ 40 – 60 Rupee/kg (tương đương 0,48 – 0,72 Euro/kg). Nguyên nhân là do những trận mưa kỷ lục vào tháng 9/2022 gây thiệt hại mùa màng, nguồn cung rau thấp đã đẩy giá lên cao.

Peru đã xuất khẩu 5.893 tấn tỏi, trị giá 7 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2022, tăng 46% về lượng và

tăng 13% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Giá tỏi đạt 1,2 USD/kg, giảm 23% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là Ecuador (chiếm 38% thị phần) và Hoa Kỳ (31%).

Panama sẽ bắt đầu xuất khẩu thanh long sang châu Âu vào năm 2023. Panama đã sản xuất 30 tấn thanh long trong niên vụ 2021/22 và dự kiến sản lượng sẽ tăng 40% trong niên vụ 2022/23 và theo cấp số nhân trong 10 năm tới.



Thị trường trong nước

Tháng 10/2022, diễn biến thị trường một số loại quả tăng so với tháng trước do nguồn cung giảm vào thời điểm cuối vụ, ví dụ tại tỉnh Tiền Giang, sầu riêng Monthong 75.000 đồng/kg (tăng 5.000 đồng/kg); sầu riêng Ri6 80.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg). Tuy nhiên, giá thanh long đỏ và trắng đều giảm đáng kể từ 28.000 đồng/kg xuống còn 19.000 đồng/kg và 18.000 đồng/kg xuống còn 16.000 đồng/kg. Tuy nhiên, một số loại quả như chôm chôm, xoài giá vẫn ổn định so với tuần trước: chôm chôm Java 22.000 đồng/kg; chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg; chôm chôm Rong Rieng 35.000 đồng/kg; xoài cát Hòa Lộc là 65.000 đồng/kg; xoài cát Chu là 33.000 đồng/kg.

Đối với mặt hàng rau củ, tháng 10/2022, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương đối ổn định so với tháng trước. Cụ thể, giá các loại củ quả như su su 3.500 đồng/kg; cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; ớt sừng 18.000 đồng/kg; ớt chuông và củ dền duy trì ở các mức giá lần lượt là 35.000 đồng/kg và 12.000 đồng/kg.



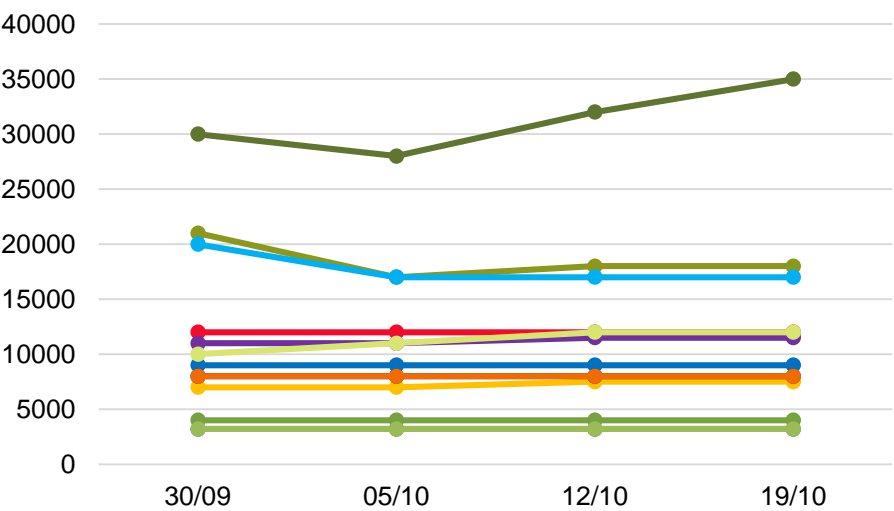
Thị trường trong nước

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu rau quả tháng 10/2022 ước đạt 350 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 10 tháng đầu năm 2022 đạt 2,8 tỷ USD, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2021. Tính trong 9 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất về giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam với 43,3% thị phần, giá trị xuất khẩu đạt 1,06 tỷ USD, giảm 30,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 10/2022 đạt 230 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 10 tháng đầu năm 2022 đạt 1,69 tỷ USD, tăng 41% so với cùng kỳ năm 2021. Tính trong 9 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc (chiếm tỷ trọng 38,5%), Hoa Kỳ (16,8%) và Ôxtrâyliya (8,6%) là 3 thị trường cung cấp rau quả nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam

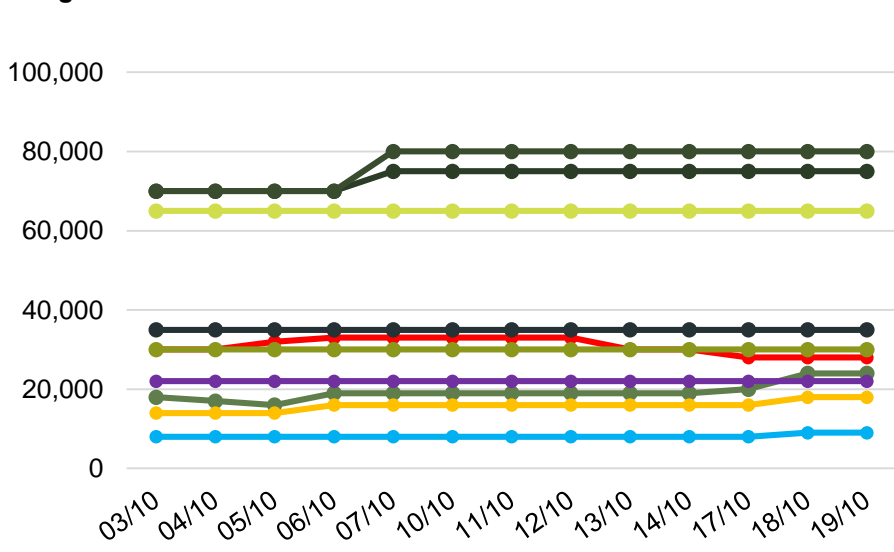


đ/kg Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve

đ/kg Giá một số loại quả tại Tiền Giang, tháng 10/2022 (nguồn: CIS)



- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu
- Thanh long ruột đỏ
- Thanh long ruột trắng
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm nhãn
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sầu riêng monthong
- Sầu riêng Ri6



Thị trường thế giới

Giá đường thế giới đi lên trong nửa đầu tháng được hỗ trợ bởi giá dầu thô. Giá dầu thô cao hơn có lợi cho ethanol và có thể thúc đẩy các nhà máy đường của Braxin chuyển hướng ép mía sang sản xuất ethanol thay vì đường, do đó hạn chế nguồn cung đường.

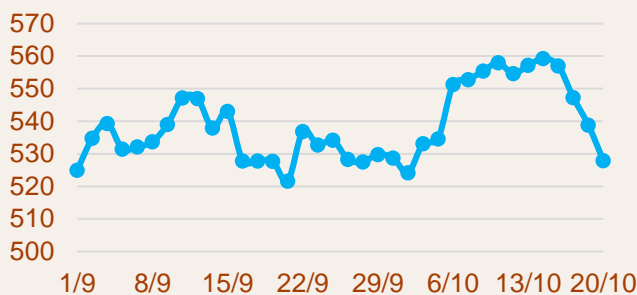
Một yếu tố tăng giá khác đối với đường là sản lượng đường khu vực Trung Nam của Braxin giảm. Unica đã báo cáo rằng sản lượng đường Trung Nam trong niên vụ 2022/23 đến hết tháng 9 giảm 9,9% so với cùng kỳ xuống còn 26,334 triệu tấn. Ngoài ra, Conab đã cắt giảm ước tính cho vụ đường Braxin 2022/23 xuống 33,9 triệu tấn từ mức dự báo tháng 4 là 40,3 triệu tấn, với lý do diện tích trồng thấp hơn và sản lượng mía giảm.

Thời tiết khô nóng vào mùa hè năm nay ở châu Âu, nhà sản xuất đường lớn thứ ba thế giới, khiến sản lượng củ cải đường giảm và sản lượng đường thấp hơn, điều này khiến giá đường tăng. Tập đoàn Czarnikow dự đoán sản lượng đường của Liên minh châu Âu (EU) và Anh sẽ đạt tổng cộng 16,4 triệu tấn trong năm nay, thấp hơn khoảng 1 triệu tấn so với năm ngoái, có nghĩa là EU có thể phải nhập khẩu nhiều đường hơn bình thường.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022

Nguồn: Reuters

USD/tấn



Tuy nhiên, giá đường đã chịu áp lực kể từ 17/10 khi Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ dự báo sản lượng đường năm 2022/23 của Ấn Độ sẽ tăng 2% so với cùng kỳ lên 36,5 triệu tấn do nông dân Ấn Độ tăng diện tích trồng mía 5,4% lên 5,6 triệu héc ta. Ấn Độ là nước sản xuất đường lớn thứ hai thế giới.

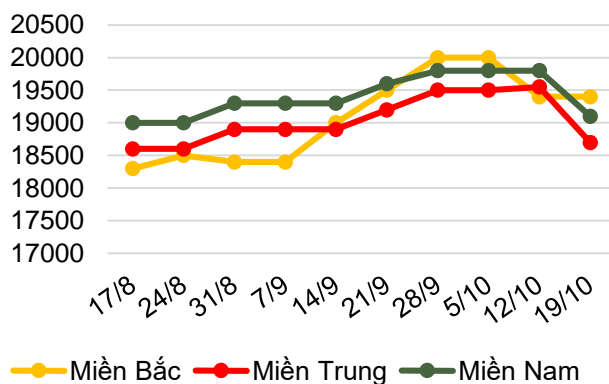
Tính trung bình trong tháng (đến ngày 20/10), giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London tăng 2,47% so với tháng trước, đạt 546,53 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York tăng 3,89% so với tháng trước, đạt 18,47 UScent/lb.

Thị trường trong nước

Giá đường nội địa có xu hướng giảm về cuối tháng do đường tiểu ngạch về nhiều và được chào bán ở mức giá thấp gây sức ép cho đường nội địa và nhập khẩu. Tại miền Bắc, các đơn vị thương mại đã giảm mạnh giá đường RS do thị trường tiêu thụ chậm, ra hàng khó, trong đó đường RS Sơn La tại nhà máy đã giảm 600 đồng/kg so với thời điểm cuối tháng 9 xuống còn 19.400 đồng/kg. Tại miền Trung, đường RS An Khê tại nhà máy cũng theo đà giảm 800 đồng/kg xuống còn 18.700 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê giảm 700 đồng/kg xuống 19.100 đồng/kg.

đ/kg

Giá đường kính tại nhà máy



● Miền Bắc ● Miền Trung ● Miền Nam



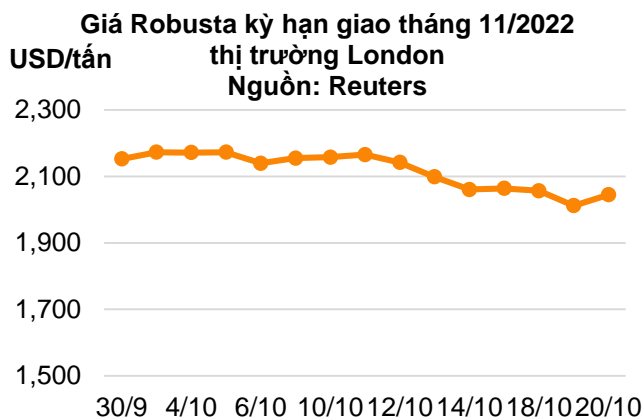


Thị trường thế giới

Trong tháng qua, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London giảm 108 USD/tấn xuống mức 2.045 USD/tấn. Giá cà phê giảm do tồn kho tại các thị trường tiêu thụ lớn vẫn dồi dào, trong khi nhu cầu có phần chững lại do thu nhập của người tiêu dùng bị hạn chế vì lạm phát tăng cao.

Xu hướng tiêu cực của giá cà phê trên hai sàn giao dịch thế giới vẫn tiếp tục trong bối cảnh kinh tế thế giới bất ổn vì lạm phát. Các nước trồng cà phê đều đã bắt đầu mùa vụ mới hứa hẹn một niên vụ cho sản lượng dồi dào cũng gây áp lực giảm giá hai sàn.

Thông tin các vùng trồng cà phê chính ở miền nam Braxin có mưa dồi dào, giúp cây cà phê ra bông vụ mới rất tốt, hứa hẹn vụ mùa năm tới sẽ phát triển thuận lợi. Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê (Cecafé) báo cáo kết quả xuất khẩu trong tháng 9/2022 đạt tổng cộng 3,386 triệu bao, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cả cà phê hòa tan và rang xay.



Cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London

2.045 USD/tấn ↓ - 108



Giá cà phê xuất khẩu bình quân 10 tháng đầu năm 2022 ước đạt 2.301 USD/tấn, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Đức, Italia và Bỉ 3 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với thị phần lần lượt là 11,9%, 7,7% và 7,1%. Thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê tăng mạnh nhất là Hà Lan (gấp 2,8 lần), Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê giảm mạnh nhất là thị trường Malaysia (-13,4%).

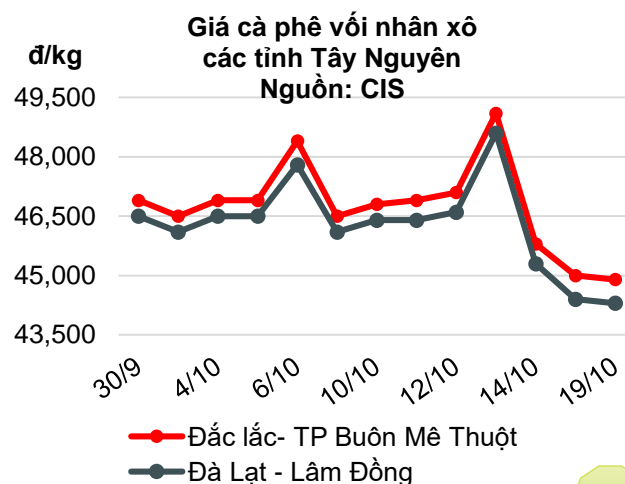
Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 43.900 – 44.300 đồng/kg, giảm 2.200 đồng/kg so với tháng trước.

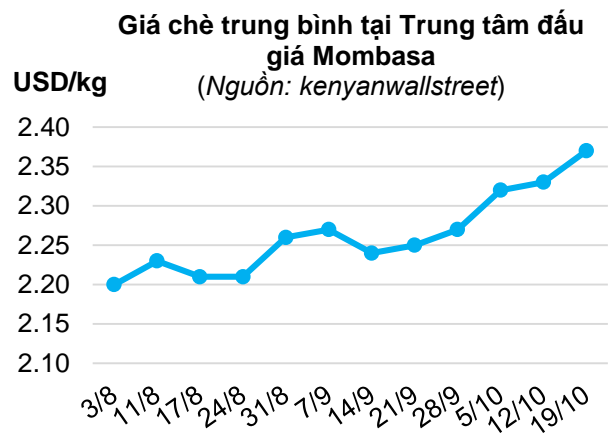
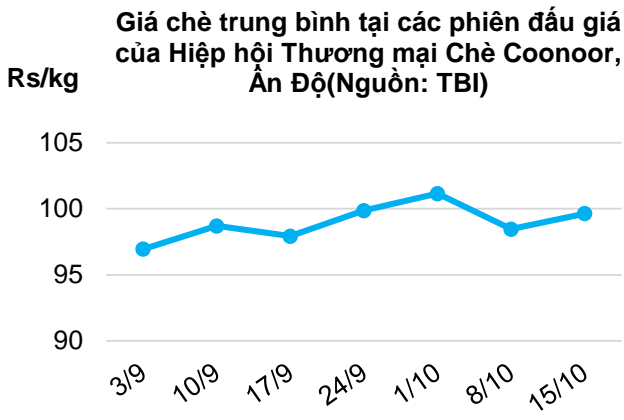
Áp lực của vụ thu hoạch Robusta mới ở Việt Nam và thu hoạch Arabica mới ở vùng thấp Colombia và các nước khu vực Trung Mỹ bắt đầu gia tăng trên các thị trường kỳ hạn, trong khi nhu cầu tiêu thụ mùa đông không cao như mùa hè và tồn kho được Chứng nhận tại hai sàn tiếp tục sụt giảm do thị trường tiêu thụ bên ngoài có giá cả hấp dẫn hơn. Do đó, giá cà phê vẫn còn dao động với xu hướng tiêu cực trong ngắn hạn.

Đắk Nông đang chuẩn bị công tác thu hoạch cà phê vụ mới, người dân phấn khởi, kỳ vọng bội thu. Tuy nhiên, tình trạng thiếu nhân công thu hoạch khiến bà con lo lắng. Theo bà con nông dân, năm nay thời tiết thuận lợi, cà phê không gặp khô hạn, nên sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất cao hơn năm ngoái.

Theo số liệu thống kê, xuất khẩu cà phê tháng 10 năm 2022 ước đạt 80 nghìn tấn với giá trị đạt 208 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 10 tháng đầu năm 2022 đạt 1,42 triệu tấn và 3,27 tỷ USD, tăng 10,6% về khối lượng và tăng 33,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.



Thị trường thế giới



Giá chè thế giới tiếp tục tăng trong bối cảnh cung cầu không cân đối trên thị trường quốc tế do gián đoạn sản xuất ở Sri Lanka, khủng hoảng kinh tế tại quốc đảo, quốc gia xuất khẩu trà ODX lớn nhất toàn cầu.

Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor, Ấn Độ (CTTA) tháng 10 ở mức 99,75 Rs/kg, tăng 1,41% so với tháng 9. Giá chè Ấn Độ đã tăng đột biến kể từ tháng 7 năm nay do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến nguồn cung sụt giảm.

Giá chè orthodox (ODX) đang ở mức cao nhất mọi thời đại. Tình trạng mất sản lượng ở Sri Lanka có thể sẽ tiếp tục trong một thời gian nữa và sẽ khiến nguồn cung trên thị trường quốc tế bị thắt chặt, do đó hỗ trợ giá chè ODX của Ấn Độ.

Giá tại phiên đấu giá chè Mombasa hàng tuần đã tăng nhẹ trong tháng trong bối cảnh nhu cầu giảm,

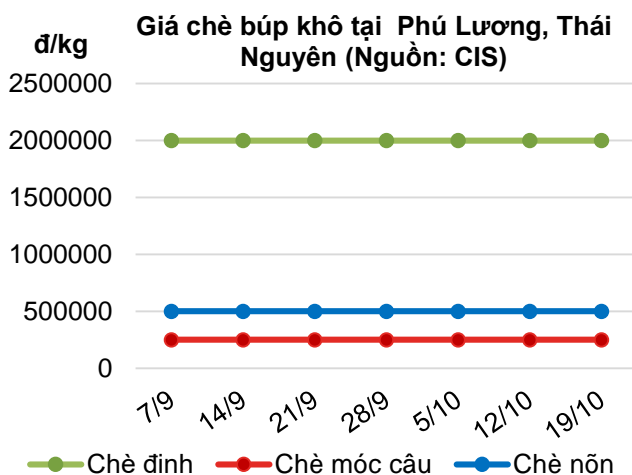
với một kg trung bình đạt 2,34 USD, so với 2,25 USD trong tháng 9.

Mặc dù giá đã được cải thiện nhưng nhu cầu thấp khiến tổng khối lượng giao dịch tại phiên đấu giá đã giảm đáng kể và xu hướng này được dự báo có thể xấu đi trong thập kỷ tới do thời tiết thất thường. Số liệu mới nhất của Hiệp hội Thương mại Chè Đông Phi (EATTA) cho thấy khối lượng chè được cung cấp trong phiên đấu giá đã giảm gần 500.000 kg trong lần giao dịch gần nhất, lần thứ hai liên tiếp số lượng này giảm trong vòng chưa đầy một tháng. Sự sụt giảm khối lượng chè được chào bán tại phiên đấu giá Mombasa là do hạn hán đang diễn ra.

Chè Kenya đóng góp khoảng 60% lượng chè được giao dịch trong cuộc đấu giá, tiếp theo là Uganda với 8%. Rwanda, Burundi và Tanzania lần lượt đứng thứ ba, thứ tư và thứ năm.

Thị trường trong nước

Trong nước, giá chè nhìn chung không có biến động. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá trung bình trong tháng đối với chè búp khô (chè đĩnh) giữ mức 2.000.000 đồng/kg, giá chè móc



câu ở mức 250.000 đồng/kg, chè nõn ổn định 500.000 đồng/kg.

Theo số liệu thống kê, khối lượng xuất khẩu chè tháng 10 năm 2022 ước đạt 15 nghìn tấn với giá trị đạt 23 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu chè 10 tháng đầu năm 2022 đạt 107 nghìn tấn và 181 triệu USD, tăng 2,3% về khối lượng và tăng 2,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Giá chè xuất khẩu bình quân 10 tháng đầu năm 2022 ước đạt 1.691 USD/tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 45,4% thị phần, tăng 31% về khối lượng và tăng 35,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.



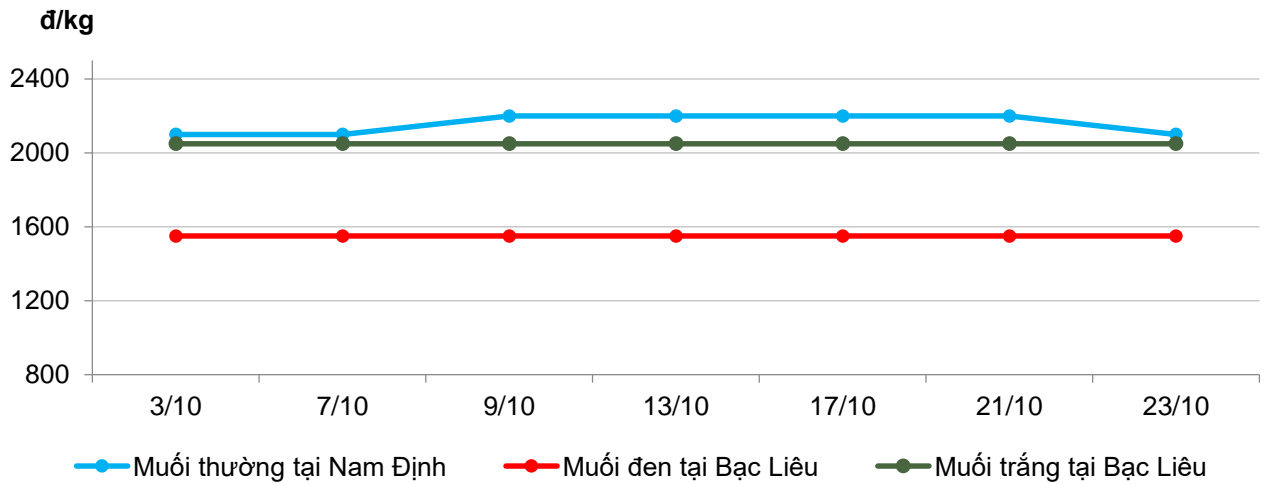
Thị trường trong nước

Theo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT), tính đến 20/9/2022, diện tích sản xuất muối của cả nước ước đạt 11.071 ha, trong đó: Diện tích muối thủ công đạt 7.547 ha; diện tích muối công nghiệp đạt 3.524 ha. Do ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết và một số địa phương đã kết thúc niên vụ nên sản lượng muối đạt khoảng 654.487 tấn. Lượng muối tồn trong diêm dân và một số doanh nghiệp sản xuất khoảng 139.553 tấn, trong đó: Miền Bắc tồn 24.465 tấn; Miền Trung tồn 94.151 tấn; Nam Bộ tồn 20.937 tấn.

Theo hệ thống giá của Trung tâm Tin học và Thống kê thu thập báo giá tại các địa phương, giá muối tháng 10 tại miền Bắc có biến động tăng nhẹ, còn miền Nam ở mức ổn định.

Cụ thể, giá muối Nam Định đầu tháng ở mức 2.100 đồng/kg, giữa tháng giá tăng nhẹ lên 2.200 đồng/kg, nhưng đến cuối tháng lại về mức 2.100 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, giá muối trắng ở mức 2.000 - 2.100 đồng/kg; muối đen ở mức 1.500 - 1.600 đồng/kg, giữ giá ổn định so với tháng 9.

Giá muối thị trường trong nước tháng 10/2022





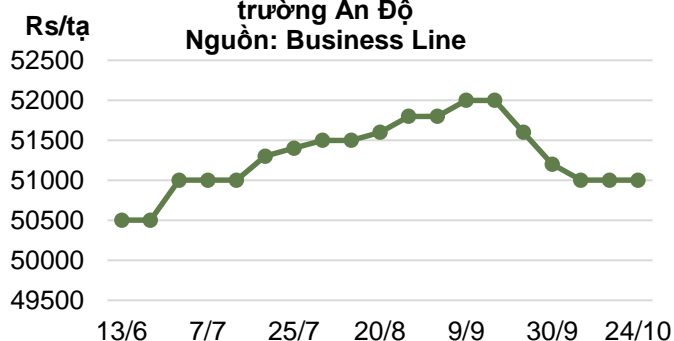
Thị trường thế giới

Tháng qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ giảm 200 Rs/ tạ xuống mức 51.000 Rs/ tạ.

Tiêu đen Lampung (Indonesia) ở mức 3.661 USD/tấn, giảm 166 USD/tấn. Tiêu đen Brazil ASTA 570 ở mức 2.600 USD/tấn, giảm 50 USD/tấn. Tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA ở mức 5.100 USD/tấn, giảm 800 USD/tấn so với cuối tháng 9/2022. Giá tiêu thế giới giảm do nhu cầu bị ảnh hưởng bởi chính sách Zero COVID của Trung Quốc, xung đột Nga-Ukraine dẫn đến lạm phát tăng cao tại nhiều nước và sự mất giá đồng tiền của các nước nhập khẩu so với USD.

Theo Công ty chế biến gia vị Nedspice của Hà Lan, sản lượng tiêu của Brazil năm 2022 vào khoảng 95.000 tấn. Hiện, vụ thu hoạch tiêu ở bang Pará -

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Brazil đang trong giai đoạn cao điểm với sản lượng năm nay khoảng 35.000 tấn, tương đương năm 2021. Để đón đầu vụ mới, các nhà đầu cơ tại Brazil đã giải phóng lượng hàng tồn kho vụ cũ. Nedspice cho biết, giá tiêu Brazil đã giảm 32% so với năm ngoái. Trong khi đó, Liên minh châu Âu (EU) đang xem xét một lệnh cấm nhập khẩu đối với hồ tiêu Brazil do một lượng lớn các lô hàng bị từ chối vào EU do nhiễm vi khuẩn salmonella. Tuy nhiên, một cuộc rà soát kỹ lưỡng cho thấy chỉ có một số ít lượng hàng bị từ chối liên quan đến các lô hàng xuất khẩu trước yêu cầu về giấy chứng nhận an toàn sức khỏe mới.

Còn tại Indonesia, vụ thu hoạch của nước này đã kết thúc, sản lượng thu hoạch năm nay giảm 5% so với năm ngoái, đạt khoảng 45.000 tấn. Tồn kho ở Indonesia nhìn chung đang ở mức cao và giá cũng biến động theo xu hướng giảm gần đây của Brazil và Việt Nam.

Theo Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ (IPSTA), sản lượng tiêu của nước này dự kiến sẽ tăng 10 - 15% ở cả bang Kerala và Karnataka từ mức 50.000 - 55.000 tấn của năm ngoái, nhờ thời tiết thuận lợi. Tuy nhiên, diện tích canh tác ở Kerala đang bị thu hẹp và không có nhiều người trồng lại do nông dân chuyển sang trồng thảo quả vì loại cây trồng này mang lại hiệu quả kinh tế hơn.

Thị trường trong nước

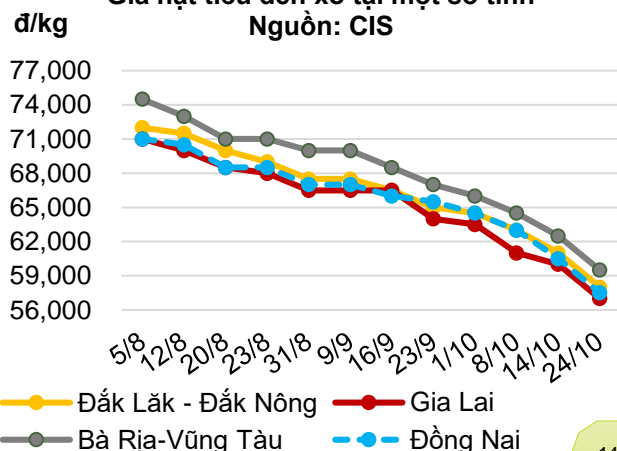
Trong tháng 10/2022, giá hạt tiêu trong nước giảm 6.500 - 7.000 đ/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 59.500 đ/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 58.000 đ/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 57.000 - 57.500 đ/kg. Giá tiêu trong nước giảm do khó khăn về thị trường tiêu thụ. Từ đầu năm đến nay xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức do ảnh hưởng bởi cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, lạm phát tăng cao tại các thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ, EU. Trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc cũng không được thuận lợi khi nước này tiếp tục duy trì chính sách "Zero COVID". Ngoài những yếu tố kể trên, hồ tiêu Việt Nam đang bị mất thị phần do các thị trường Brazil và Indonesia chào giá cạnh tranh hơn.

Về cơ bản những yếu tố tác động đến thị trường hồ tiêu trong thời gian qua như lạm phát tăng cao tại nhiều nước trên thế giới, chính sách Zero COVID của Trung Quốc và đồng USD tăng giá so với các đồng tiền khác vẫn sẽ là trở ngại chính đối với ngành hồ tiêu Việt Nam trong những tháng cuối năm nay.

Theo số liệu thống kê, khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 10 năm 2022 ước đạt 15 nghìn tấn, với giá trị

đạt 58 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu 10 tháng đầu năm 2022 đạt 190 nghìn tấn và 829 triệu USD, giảm 17,4% về khối lượng nhưng tăng 4,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá tiêu xuất khẩu bình quân 10 tháng đầu năm 2022 ước đạt 4.372 USD/tấn, tăng 26,9% so với cùng kỳ năm 2021. Các thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022 là Hoa Kỳ, TVQ Ảrập Thống Nhất và Ấn Độ với 41,7% thị phần. Thị trường có giá trị xuất khẩu tiêu tăng mạnh nhất là Nhật Bản (+98,8%); thị trường giảm mạnh nhất là Pakistan (-55,6%)

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

Trong tháng qua, giá điều nguyên liệu tăng nhẹ ở Bình Phước và tiếp tục bình ổn tại Đồng Nai. Trong đó, hạt điều khô tại Bình Phước ở mức 31.500 đồng/kg, tăng 1.000 đồng/kg so với đầu tháng. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn giữ vững mức 21.000 đồng/kg.

Nhằm thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đồng thời tạo thuận lợi và giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu, Bộ Công Thương thông báo: Kể từ ngày 15/10/2022, thương nhân để nghị cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Certificate of original - C/O) có thể tải mẫu C/O và tự in từ Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử tại địa chỉ <https://ecosys.gov.vn>.

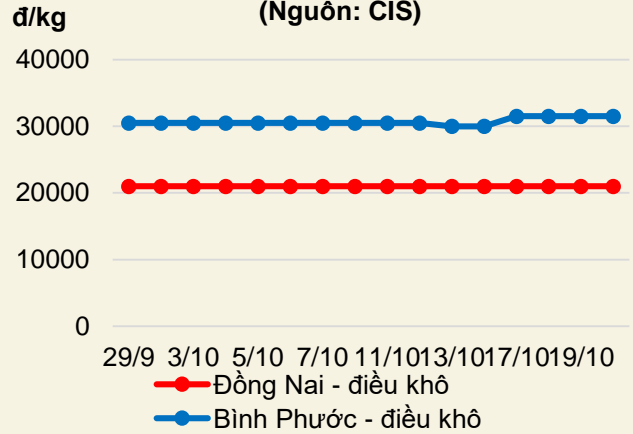
Mẫu C/O phải được in trên giấy trắng, kích thước A4 theo tiêu chuẩn ISO.

Theo số liệu thống kê, khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 10 năm 2022 ước đạt 45 nghìn tấn với giá trị 272 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 10 tháng đầu năm 2022 đạt 426 nghìn tấn và 2,55 tỷ USD, giảm 11,5% về khối lượng và giảm 15,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 10 tháng đầu năm 2022 ước đạt 5.995 USD/tấn, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hà Lan là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam chiếm thị phần lần lượt là 27,9%, 13,2% và 9,8% tổng giá trị

Giá điều khô trong nước tháng 10 - 2022 (Nguồn: CIS)



xuất khẩu hạt điều. Trong 9 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu điều tăng mạnh nhất tại thị trường Ả-rập Xê-út (+27,7%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu điều giảm mạnh nhất là Canada (-38,5%).

Khối lượng hạt điều nhập khẩu tháng 10 năm 2022 ước đạt 120 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu ước đạt 154,6 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu hạt điều 10 tháng đầu năm 2022 đạt 1,75 triệu tấn và 2,5 tỷ USD, giảm 34,9% về khối lượng và giảm 36,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Campuchia, Bờ Biển Ngà và Gana là 3 thị trường cung cấp hạt điều chính cho Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022 với 74,6% thị phần. Giá trị nhập khẩu hạt điều trong 9 tháng đầu năm 2022 từ 3 thị trường này đều giảm so với cùng kỳ năm 2021, mức giảm lần lượt là: 41,5%, 29,8% và 33,2%.





Thị trường thế giới

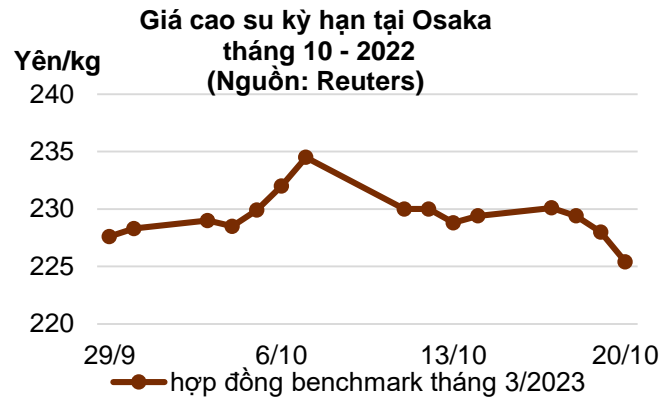
Thị trường cao su châu Á diễn biến giảm trong tháng 10. Giá cao su giảm do ảnh hưởng bởi mưa lớn và lũ lụt. Bên cạnh đó, sự suy yếu về giá dầu thô trên sàn New York Mercantile Exchange cũng đã tác động đến giá cao su.

Giá cao su tại sàn giao dịch Osaka (Nhật Bản), hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 3/2023 giảm 2,2 yên (tương đương 1%) đạt 225,4 yên/kg vào cuối phiên 20/10. Trước đó, mức cao nhất đạt được trong tháng là 234,5 yên/kg vào cuối phiên 7/10 do thị trường chứng khoán đi lên.

Giá cao su kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 20/10 giảm mạnh 595 NDT (tương đương 5,2%) so với cuối tháng trước, đạt 11.495 NDT/tấn.

Giá cao su kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn SICOM (Singapore) chốt phiên 20/10 ở 125,9 US cent/kg, giảm 9,1 UScent (tương đương 7,2%) so với cuối tháng trước.

Những tháng qua đã chứng kiến những lo ngại ngày càng tăng về nhu cầu cao su ở Trung Quốc chậm lại,



khi nước này phải vật lộn với cuộc khủng hoảng bất động sản, các đợt nắng nóng làm gián đoạn sản xuất và các đợt đóng cửa kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động công nghiệp và tiêu dùng. Trong khi đó, Chính phủ nước này vẫn tiếp tục kêu gọi người dân kiên trì với chiến lược 'zero covid'.

Sản lượng cao su ở nước xuất khẩu hàng đầu Thái Lan có thể bị ảnh hưởng bởi dự báo mưa lớn và cảnh báo lũ lụt trên khắp cả nước, bao gồm cả ở các tỉnh trồng cao su trọng điểm phía Nam nước này trong đợt gió mùa.

Thị trường trong nước

Tháng 10, giá thu mua mủ tự nhiên tăng nhẹ tại Bình Phước, từ 250 đồng/độ lên 260 đồng/độ. Trong khi đó, giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai tiếp tục giữ vững mức 10.500 đồng/kg.

Ngày 12/10, tại Bình Phước, giá mủ cao su nguyên liệu được Công ty cao su Phú Riềng thu mua ở mức 260 - 270 đồng/TSC, ổn định so với cuối tháng 9/2022.

Tại Bình Dương, giá thu mua mủ cao su nguyên liệu của Công ty cao su Phước Hòa cũng được giữ ở mức 273 - 275 đồng/TSC, ổn định so với cuối tháng trước.

Trong khi đó, giá mủ cao su tại Gia Lai được Công ty cao su Mang Yang thu mua với giá 235 - 245 đồng/TSC, giảm 5 đồng/TSC so với cuối tháng 9/2022.

Theo số liệu thống kê, ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 10 năm 2022 đạt 200 nghìn tấn với giá trị đạt 477 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 10 tháng đầu năm 2022 đạt 1,6 triệu tấn và 2,77 tỷ USD, tăng 6,9% về khối lượng và tăng 11,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

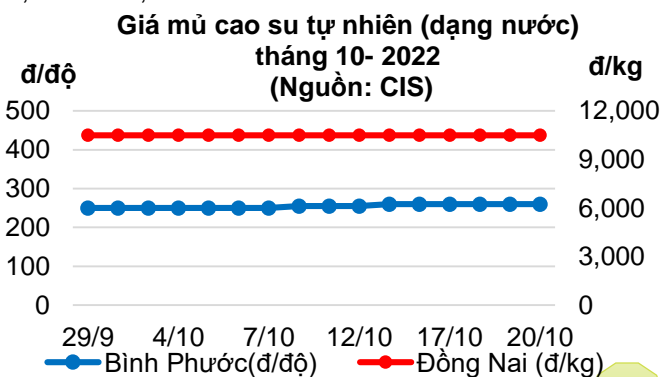
Giá cao su xuất khẩu bình quân 10 tháng đầu năm 2022 ước đạt 1.735 USD/tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của

Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là 68,4%, 7,5% và 2,7%. Giá trị xuất khẩu cao su tăng mạnh nhất tại thị trường Nga với mức tăng 49,4% so với cùng kỳ năm 2021. Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu cao su giảm mạnh nhất là Tây Ban Nha (-38,4%).

Ước khối lượng nhập khẩu cao su tháng 10 năm 2022 đạt 130 nghìn tấn với giá trị đạt 235,6 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu cao su 10 tháng đầu năm 2022 đạt gần 1,78 triệu tấn và 2,68 tỷ USD, tăng 10,8% về khối lượng và tăng 17,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Campuchia (chiếm 48,1% thị phần), Hàn Quốc (10,7%) và Trung Quốc (9,4%) là 3 thị trường cung cấp cao su chính cho Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu cao su từ 3 thị trường này đều tăng, mức tăng lần lượt là: 22,3%, 14,3% và 49,2%.

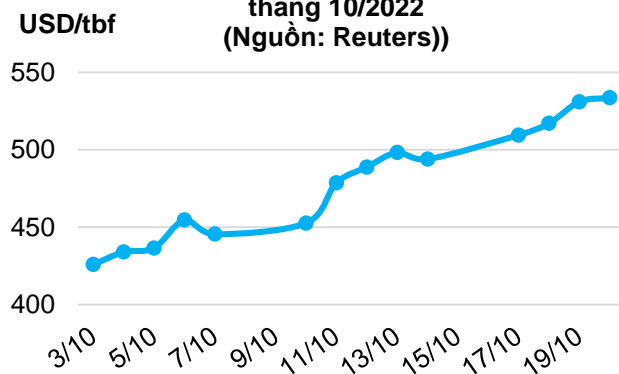


Thị trường thế giới

Theo nguồn tin Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tháng 10 có diễn biến tăng. Theo đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 giá đóng cửa ngày 1/10 ở mức là 426 USD/tbf, giá cuối ngày 20/10 mức 533,7 USD/tbf. Mặc dù giá tăng nhẹ nhưng xu hướng tăng không ổn định trong bối cảnh lãi suất thế chấp cao, thị trường nhà ở suy yếu. Nhiều xưởng cưa của Canfor, Conifex Timer... đã thông báo cắt giảm thời gian hoạt động, giảm năng suất sản xuất để điều chỉnh nguồn cung phù hợp với nhu cầu thị trường.

Theo trang www.wood, thị trường gỗ tròn dịch vụ thương mại toàn cầu giảm 20% trong nửa đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Phần lớn doanh số sụt giảm là do lệnh cấm xuất khẩu của Nga vào tháng 3/2022. Tuy nhiên với sự lạm phát của thị trường nhà ở trên toàn thế giới cũng khiến cho nhu cầu về gỗ xẻ giảm mạnh. Nhiều nước khác cũng chứng kiến xuất khẩu gỗ tròn chậm lại trong suốt mùa xuân và đầu mùa hè. Bắc Mỹ, Châu Đại Dương và Trung Âu đều là những khu vực có lượng xuất khẩu giảm đáng kể trong năm nay. Trong số 10 quốc gia xuất khẩu hàng đầu thế giới, Na Uy, Ba Lan, Thụy Điển tăng xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2022. Trong đó, Na Uy tăng 20% các lô hàng so với cùng kỳ năm ngoái, trở thành quốc gia xuất khẩu gỗ

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ tháng 10/2022 (Nguồn: Reuters)



Hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022

533,7 USD/tbf



tròn lớn thứ tư trên thế giới.

Các chuyên gia về thị trường đánh giá tình hình lạm phát trên toàn thế giới về cuối năm vẫn chưa hạ nhiệt, nên nhu cầu về mua sắm trang trí nhà cửa sẽ hạn chế, do vậy thị trường gỗ có thể sẽ âm đạm hơn năm trước.

Thị trường trong nước

Thị trường gỗ trong nước tháng 10/2022 do ảnh hưởng mưa nhiều từ tháng 8-9/2022 và các đơn hàng năm nay không nhiều nên các xưởng cưa hạn chế nhập số lượng lớn. Giá gỗ trong nước hầu hết giảm nhẹ cụ thể tại miền Trung, với giá gỗ keo xẻ bóc và gỗ cao su giảm 10.000 đồng/tấn so với hồi đầu tháng. Miền Bắc giá mùn cưa tăng nhẹ do các nhà máy xẻ dùng hoạt động khiến nguồn cung giảm, ván MDF giảm nhẹ do nhà máy ván ép lớn tại Nam Định dừng thu mua, công nợ tại nhà máy lớn và các công trình xây dựng nhà mới ưu tiên dùng đồ nhôm kính hơn đồ gỗ. Thị trường miền Nam nguyên liệu cao su khan hiếm, các đơn vị khai thác ít hoạt động. Thị trường xuất khẩu tụt giảm, các đơn hàng từ doanh nghiệp lớn trong nước giảm ở mức 30 - 50% so với năm ngoái, một doanh nghiệp nhỏ phải đóng cửa. Theo đánh giá của các doanh nghiệp, với tình hình thị trường như hiện nay, nguồn thu của doanh nghiệp sẽ giảm khoảng 44% trong cả năm 2022. Mặc dù thị trường xuất khẩu giảm nhưng các doanh nghiệp đã tiếp cận, mở rộng thị trường trong nước rất nhanh chóng.

Theo khảo sát nhu cầu tiêu dùng trong nước mới đây cho thấy 64% số người được hỏi sẵn sàng chi nhiều tiền hơn cho các vận dụng có chất lượng bền, tốt cho sức khỏe và thân thiện với môi trường. Do vậy các hãng sản xuất đồ nội thất Việt Nam hiện nay có thể nâng cao chất lượng sản phẩm để phù hợp

với mẫu mã, tầng lớp khách hàng.

Theo số liệu thống kê, ước giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 10 năm 2022 đạt 1,2 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 10 tháng đầu năm 2022 đạt 13,48 tỷ USD, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản - 3 thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022 - chiếm 80,1% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tăng mạnh nhất tại thị trường Trung Quốc (+44,3%); giảm mạnh nhất tại thị trường Hà Lan (-8,8%).

Ước giá trị nhập khẩu tháng 10 năm 2022 đạt 300 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 10 tháng đầu năm 2022 đạt 2,68 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, 31,7% trong tổng giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam từ Trung Quốc, 11,6% từ Hoa Kỳ và 4,5% từ Lào. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022 từ Trung Quốc giảm 7,4%, Hoa Kỳ (+4%) và Lào (+49,7%).



Thị trường thế giới

Giá ngô và đậu tương kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ (CBOT) diễn biến cùng chiều tăng trong tháng 10.

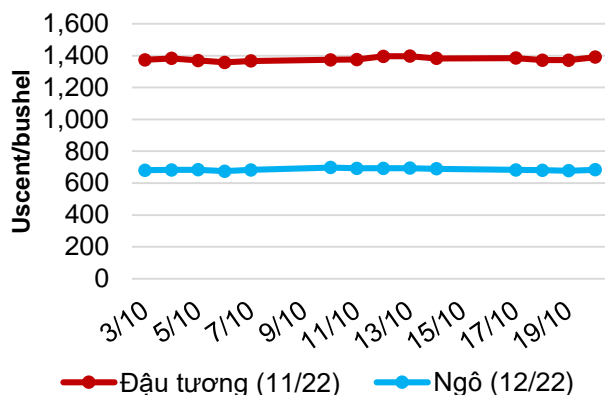
Giá ngô kỳ hạn tháng 12/2022 đóng cửa phiên 20/10 đạt 684 UScent/giạ, tăng nhẹ 3,4 UScent (tương đương 0,5%) so với đầu tháng. Tuy nhiên, mức giá này thấp hơn 2,1% so với lúc đóng cửa phiên 10/10, sau khi Bộ Nông nghiệp Mỹ công bố Báo cáo Cung cầu ngũ cốc tháng 10/2022 với dự báo sụt giảm sản lượng ngô do năng suất ảnh hưởng sau giai đoạn hạn hán trước đó.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 đạt 1391,4 UScent/giạ, tăng 17,4 UScent (tương đương 1,3%) so với đầu tháng. Mức cao nhất thiết lập được là 1397,2 UScent/giạ vào cuối phiên 13/10.

Hiệp hội các nhà xuất khẩu ngũ cốc của Braxin (Anec) đã nâng dự báo về xuất khẩu đậu tương và ngô tháng 10, thời điểm mà các chủ hàng Mỹ thường chiếm ưu thế trên thị trường khi phần lớn vụ mùa Trung Tây được thu hoạch.

Mặc dù thu hoạch ngô và đậu tương của Mỹ đang tăng trưởng nhanh chóng, doanh số bán hàng ra nước ngoài vẫn bị ảnh hưởng do mực nước ở sông Mississippi - một tuyến đường thủy quan trọng cho hàng hóa giá trị thấp.

Giá ngô và đậu tương tại thị trường Chicago, Mỹ (nguồn: Reuters)



Dự trữ đậu tương của Trung Quốc sẽ thất chặt hơn nữa khi các chuyến hàng từ Mỹ bị chậm trễ làm gia tăng thêm tình trạng thiếu hụt bột đậu tương nguyên liệu sử dụng thức ăn chăn nuôi chính, giữ giá ở mức cao kỷ lục.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết thu hoạch ngô đã hoàn thành 45% vào giữa tháng 10, thấp hơn một chút so với dự báo của thị trường nhưng cao hơn mức trung bình 5 năm. Trong khi vụ thu hoạch đậu tương cũng đã hoàn thành 63%, cao hơn mức trung bình 5 năm là 52%.





Thị trường trong nước

Giá một số nguyên liệu TACN tại thị trường Bình Phước và Hà Nội không thay đổi trong tháng 10.

Cụ thể, tại Bình Phước, mặt hàng ngô bột giữ ở mức 12.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo ở mức 10.000 đồng/kg; ngô hạt sấu ở mức 11.000 đồng/kg.

Tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo và ngô hạt sấu vẫn ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 9.700 đồng/kg và đậu tương hạt 18.500 đồng/kg.

Theo Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MVX), giai đoạn tới sẽ diễn ra nhiều sự kiện quan trọng ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu và giá nông sản cũng sẽ chịu tác động từ những thông tin về nhu cầu. Các động thái cắt giảm lãi suất của Fed sẽ quyết định đến sự tăng giá của đồng bạc xanh và các mặt hàng nông sản được niêm yết trên sở Chicago.

Vào ngày 16/10, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSCTQ) đã diễn ra. Cuộc họp kéo dài một tuần diễn ra 5 năm một lần sẽ làm rõ chính sách "Zero Covid" sẽ được duy trì tới khi nào, liệu nhu cầu nhập khẩu nông sản có bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế đầy thách thức hiện tại hay không.

Ngoài ra, mối căng thẳng ở Biển Đen đang một lần nữa "nóng" trở lại cũng khiến cho giá lúa mì dấy sóng. Điều này cũng gây ra những lo ngại về việc Nga sẽ không gia hạn thỏa thuận cho phép các chuyến hàng ngũ cốc từ Ucraina.

MXV cho biết, với bối cảnh nền kinh tế và các yếu tố cơ bản hiện tại, giá nông sản có thể sẽ đón nhận

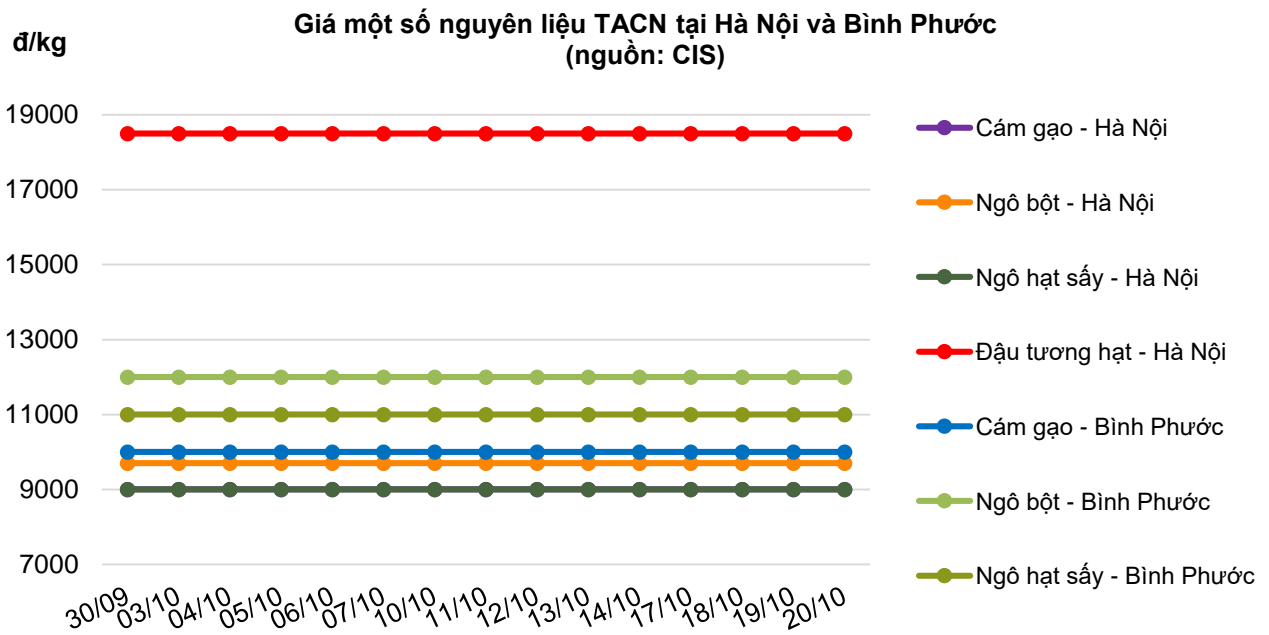
những đợt biến động mạnh trong quý IV này. Hiện tại, các mặt hàng đều đang ở mức cao sau những đợt tăng liên tiếp trong 2 năm qua. Để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, việc chờ đợi và kỳ vọng vào xu hướng giảm mạnh vào cuối năm sẽ rất rủi ro, thay vào đó, các doanh nghiệp chăn nuôi nên tận dụng thời điểm giá điều chỉnh ngắn trong các đợt biến động tăng giảm mua hàng.

Theo số liệu thống kê, khối lượng đậu tương nhập khẩu tháng 10 năm 2022 ước đạt 160 nghìn tấn với giá trị đạt 109,5 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu đậu tương 10 tháng đầu năm 2022 đạt 1,56 triệu tấn và 1,08 tỷ USD, giảm 8,3% về khối lượng nhưng tăng 9,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Braxin, Hoa Kỳ và Canada là 3 thị trường cung cấp đậu tương chính cho Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022 với 99,4% thị phần.

Ước tính khối lượng ngô nhập khẩu tháng 10 năm 2022 đạt 700 nghìn tấn với giá trị đạt 228,3 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu ngô 10 tháng đầu năm 2022 đạt 7,37 triệu tấn và 2,6 tỷ USD, giảm 13,1% về khối lượng nhưng tăng 8,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Nguồn nhập khẩu ngô của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022 chủ yếu từ 3 thị trường: Argentina, Ấn Độ và Braxin, chiếm 81,2% thị phần. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu ngô trong 9 tháng đầu năm 2022 từ Argentina tăng 28,2%, Ấn Độ (-27%) và Braxin (-50,7%).



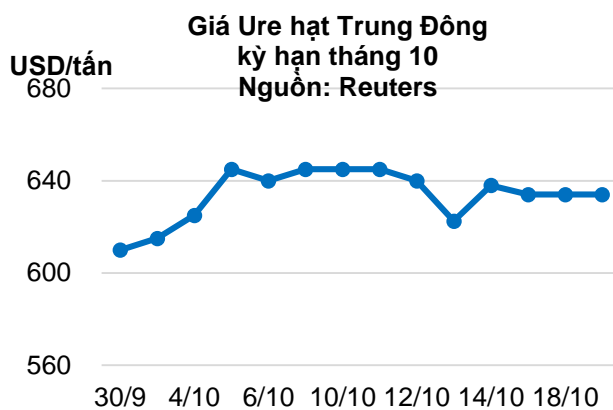


Tại thị trường Mỹ, năm trong số tám loại giá phân bón giảm trong tháng qua, với loại phân bón 10-34-0 giảm đáng kể. Giá trung bình của phân bón 10-34-0 là 759 USD/tấn, giảm 12% so với một tháng trước. Ba loại phân bón ghi nhận mức giá giảm khoảng 2% hoặc cao hơn trong tháng qua, bao gồm DAP, MAP và kali.

Giá trung bình của DAP là 925 USD/tấn, giảm khoảng 3% so với một tháng trước. Giá trung bình của MAP giảm xuống 986 USD/tấn từ 1.009 USD/tấn một tháng trước, tương đương khoảng 2%. Giá kali trung bình giảm khoảng 2% xuống còn 863 USD/tấn. Giá trung bình của UAN28 giảm nhẹ từ 578 USD/tấn xuống 576 USD/tấn.

Ba loại phân bón ghi nhận mức tăng giá trung bình từ 1 - 4% trong tháng này. Giá anhydrous trung bình tăng khoảng 4% lên 1.417 USD/tấn kể từ tháng trước. Urê tăng giá khoảng 2% từ 808 USD/tấn lên 824 USD/tấn. Giá trung bình của UAN 32 tăng 1% từ 665 USD/tấn lên 670 USD/tấn.

Dow Jones báo cáo rằng các cảng của Braxin đã tích trữ phân bón trong kho trong những tháng gần đây. Dow Jones cho biết tổng lượng phân bón nhập khẩu vào Braxin so với cùng kỳ năm ngoái tăng khoảng 3,8% lên 27,9 triệu tấn trong 9 tháng tính



đến tháng 9/2022. Dow Jones cho biết Trung Quốc là nhà cung cấp phân bón lớn nhất cho Braxin trong tháng 9/2022, trong khi Nga là nhà cung cấp lớn nhất trong 9 tháng đầu năm 2022.

Mặc dù giá giảm trong những tháng gần đây, nhưng tất cả các loại phân bón trên thị trường Mỹ vẫn tiếp tục có giá cao hơn đáng kể so với một năm trước đó. MAP cao hơn 15%; DAP cao hơn 16%, urê cao hơn 15% và 10-34-0 cao hơn 16%; kali cao hơn 22%; UAN28 đắt hơn 31%; UAN32 cao hơn 37% và anhydrous đắt hơn 62% so với năm ngoái.

Giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 10 tháng qua tăng 24 USD/tấn lên 634 USD/tấn.

Thị trường trong nước

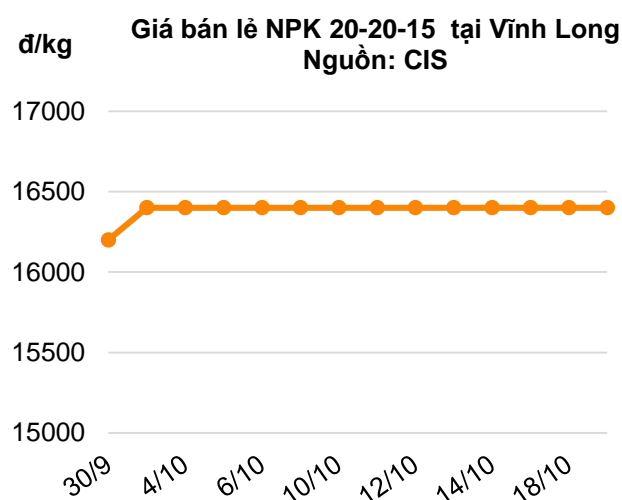
Tháng qua, giá nhiều loại phân Urê tại vùng ĐBSCL tăng từ 10.000 - 50.000 đồng/bao. Giá Urê Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc và nhiều loại Urê nhập khẩu từ Trung Quốc và Indonesia hiện được nhiều cửa hàng vật tư nông nghiệp bán ra ở mức 780.000 - 840.000 đồng/bao (50kg).

Trong khi đó, giá nhiều loại DAP, Kali và NPK tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá kali Belarus loại hồng đỏ là 1,8 triệu đồng/100 kg, tăng 40% so với đầu năm. Phân bón NPK 20-20-15 Con Cò và NPK 20-20-15 TE Đầu Trâu bán tại nhiều cửa hàng ở mức 1.100.000 - 1.240.000 đồng/bao. Còn nhiều loại DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc có giá 1.350.000 - 1.450.000 đồng/bao. Kali nhập khẩu từ Nga và Canada có giá bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 990.000 - 1.100.000 đồng/bao.

Giá phân bón tăng và duy trì ở mức cao do chi phí sản xuất tăng và giá phân bón thành phẩm, các nguyên liệu nhập khẩu đầu vào ở mức cao.

Theo số liệu thống kê, ước tính khối lượng nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 10 năm 2022 đạt 300 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu đạt 120,6 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị nhập khẩu phân bón

10 tháng đầu năm 2022 đạt 2,75 triệu tấn và 1,27 triệu USD, giảm 27,8% về khối lượng nhưng tăng 10,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Nguồn phân bón các loại nhập khẩu trong 9 tháng đầu năm 2022 chủ yếu từ Trung Quốc với tỷ trọng chiếm 43,7%, Nga (10,7%) và Canada (6,5%). So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu phân bón từ Trung Quốc tăng 15,3%, Nga (+22,4%) và Canada (+79,5%).





THỊT

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng thịt lợn thế giới năm 2023 được dự báo sẽ tăng 1% lên 111 triệu tấn do sản lượng ở Trung Quốc tăng lên. Sản lượng thịt lợn của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng 2% do ngành chăn nuôi tiếp tục phục hồi sau ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi (ASF).

Xuất khẩu thịt lợn toàn cầu năm 2023 được dự báo sẽ giảm 2% xuống 10,5 triệu tấn do nhập khẩu của Trung Quốc giảm năm thứ hai liên tiếp.



CAO SU

Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên thế giới (ANRPC), trong tháng 8 và tháng 9 năm 2022, tổng sản lượng cao su thiên nhiên toàn cầu lũy kế đã tăng 71.000 tấn lên 2,693 triệu tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi nhu cầu toàn cầu tăng 85.000 tấn lên 2,456 triệu tấn trong cùng kỳ. Nguồn cung dư thừa trong giai đoạn này có thể là yếu tố làm biến động giá cao su trên thị trường physical và thị trường kỳ hạn, ngoài các yếu tố bên ngoài như giá dầu thô giảm và triển vọng kinh tế toàn cầu suy yếu.



PHÂN BÓN

Theo Hiệp hội Phân bón Quốc tế, dự báo, chi phí sản xuất duy trì ở mức cao sẽ khiến giá loại ure tiếp tục ở mức cao. Nguyên liệu chính sản xuất ure bao gồm than đá (Trung Quốc), khí tự nhiên (các khu vực còn lại) và amonia (NH₃). Trong đó, giá khí tự nhiên và amonia có xu hướng tiếp tục tăng cao còn giá than đá tại Trung Quốc đã hạ nhiệt, tuy nhiên vẫn ở mức cao so với cùng kỳ 2021.



CÀ PHÊ

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) ước tính sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2022/23 tăng 7,8 triệu bao lên 175 triệu bao do Arabica Braxin vào chu kỳ được mùa. Trong đó, arabica Braxin đạt 41,5 triệu bao và Robusta đạt 22,8 triệu bao. Việt Nam chủ yếu là Robusta đạt 30,8 triệu bao.



HỒ TIÊU

Theo Hiệp hội Hồ tiêu thế giới, nhu cầu hồ tiêu dự báo sẽ giảm mạnh vào quý đầu tiên của năm 2023 với mùa đông đặc biệt khó khăn ở khu vực châu Âu, do cuộc khủng hoảng năng lượng sắp xảy ra.



LÚA GẠO

Trong báo cáo Cung cầu ngũ cốc tháng 10/2022 của Tổ chức Nông Lương Liên hiệp quốc (FAO), sản lượng ngũ cốc toàn cầu năm 2022 dự báo giảm xuống 2.768 triệu tấn, thấp hơn 1,7% so với năm 2021. Trong đó, sản lượng gạo thế giới ước đạt 512,8 triệu tấn, giảm 2,4% so với mức cao nhất mọi thời đại vào năm 2021, song vẫn chỉ là một vụ mùa trên mức trung bình.

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH THÁNG 10/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T10/2022 so với T09/2022 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	61.667	68.500	-6.833 ▼
		Bình Phước	63.938	68.313	-4.375 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.625	31.063	-438 ▼
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	46.408	47.962	-1.553 ▼
		Lâm Đồng	45.942	47.362	-1.420 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.333	9.275	58 ▲
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.100	7.100	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	250.000	250.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nỡn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứót IR50404	An Giang	5.425	5.371	54 ▲
		Vĩnh Long	5.700	5.900	-200 ▼
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	29.938	30.938	-1.000 ▼
		An Giang	28.875	28.357	518 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	320.000	280.000	40.000 ▲
		Kiên Giang	188.750	190.000	-1.250 ▼

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH THÁNG 10/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T10/2022 so với T09/2022 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	60.833	62.667	-1.833 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	79.333	81.833	-2.500 ▼
	Gà Lông màu	Đồng Nai	38.333	39.000	-667 ▼
	Gà công nghiệp Lông trắng	Đồng Nai	31.667	36.000	-4.333 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	7.333	7.500	-167 ▼
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	9.000	11.250	-2.250 ▼
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	11.000	1.000 ▲
	Su su	Lâm Đồng	3.200	3.275	-75 ▼
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.200	3.200	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	17.667	17.250	417 ▲
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	11.333	12.625	-1.292 ▼
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	17.000	18.750	-1.750 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	31.667	32.000	-333 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	34.333	32.500	1.833 ▲
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	11.667	11.750	-83 ▼



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T10/2022 so với T09/2022 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	30.846	28.231	2.615 ▲
		Vĩnh Long	27.250	29.500	-2.250 ▼
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	65.000	65.000	0
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	19.385	26.615	-7.231 ▼
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	15.846	17.308	-1.462 ▼
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	76.923	70.000	6.923 ▲

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn